*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 6. TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN**

**VB2. NGƯỜI Ở BẾN SÔNG CHÂU**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết, phân tích được giá trị nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng…) và một số yếu tố hình thức (điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện hạn tri và người kể chuyện toàn tri, lời người kể chuyện, lời nhân vật…) của truyện ngắn.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Năng lực nhận diện và phân tích được giá trị nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng…) và một số yếu tố hình thức (điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện hạn tri và người kể chuyện toàn tri, lời người kể chuyện, lời nhân vật…) của truyện ngắn.

***3. Phẩm chất***

- Biết quý trọng giá trị hoà bình; xúc động trước những tình cảm cao quý, phẩm chất tốt đẹp và cảm thông, chia sẻ với người đã chịu nhiều mất mát, hi sinh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem một đoạn video về cuộc sống của những người lính hậu chiến?

- HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về thể loại truyện ngắn, tác giả và văn bản *“Người ở bến sông Châu”*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về thể loại truyện ngắn:  + Khái niệm  + Đề tài  + Cốt truyện  + Nhân vật…?  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu tác giả và văn bản ***“Người ở bến sông Châu”***. HS dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà và thảo luận nhóm đôi (5 phút) để hoàn thiện phiếu bài tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU BÀI TẬP** | | | | ***Tác giả*** | ***Cuộc đời*** |  | | ***Sự nghiệp*** |  | | ***Tác phẩm*** | ***Thể loại*** |  | | ***Xuất xứ*** |  | | ***Người kể chuyện*** |  | | ***Tóm tắt*** |  | | ***Bố cục*** |  |   *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Thể loại truyện ngắn**  - Là thể loại tự sự cỡ nhỏ. Truyện ngắn hướng tới khắc hoạ một hiện tượng trong đời sống; cốt truyện thường diễn ra trong thời gian, không gian hạn chế; kết cấu không nhiều tầng, nhiều tuyến; thường có ít nhân vật. Truyện ngắn thu hút người đọc bởi nội dung cô đúc, chi tiết có sức ám ảnh, ý tưởng sắc sảo được thể hiện qua tình huống bất ngờ, lời văn hàm súc, mang nhiều ẩn ý.  **2. Tác giả**  - Nhà văn Sương Nguyệt Minh tên thật là Nguyễn Ngọc Sơn.  - Sinh năm 1958  - Quê: Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình  - Ông là nhà văn quân đội, đến với nghiệp văn chương khá muộn màng.  - Năm 1992, lần đầu tiên có truyện ngắn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội.  - Hiện tại, nhà văn Sương Nguyệt Minh đang công tác tại Ban Sáng tác - Tạp chí Văn nghệ Quân đội.  ***\* Các tác phẩm tiêu biểu:***  - Đêm Thánh Vô Cùng  - Lửa cháy trong rừng hoang  - Người ở bến sông Châu  - Nỗi đau dòng họ  ***3. Văn bản “Người ở bến sông Châu”***  ***a. Thể loại***  - Truyện ngắn  ***b. Xuất xứ:***  - Sáng tác vào tháng 6/1997 xuất bản tại NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2016  ***c. Người kể chuyện:***  Ngôi thứ 3  ***d. Tóm tắt***  - Câu chuyện kể về dì Mây tốt bụng, mạnh mẽ và đầy bản lĩnh. Mặc dù trong cuộc đời gặp biết bao biến cố, khó khăn, thiệt thòi, nhưng dì vẫn mạnh mẽ vượt qua mọi khó khăn.  ***e. Bố cục***  - Phần 1: Từ đầu đến “di lên vách bếp”: Chú San đi lấy vợ, dì Mây trở về xóm Trại  - Phần 2: Tiếp đến “Sóng nước lao xao”: Cuộc sống giản dị của dì Mây ở xóm Trại  - Phần 3: Tiếp đến “ở phía cuối con đường về bến”: Dì Mây giúp cô Thanh (vợ chú San) vượt cạn  - Phần 4: Còn lại: Phẩm chất cao đẹp của dì Mây |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được những đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: tổ chức cho HS đọc – hiểu văn bản và thảo luận nhóm đôi (3 phút) về bối cảnh của câu chuyện:  *Câu chuyện diễn ra trong những không gian và thời gian nào? Tìm hiểu ý nghĩa của những hình ảnh dòng sông, con đò, cây cấu xuất hiện trong truyện.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: tổ chức cho HS đọc – hiểu văn bản và thảo luận nhóm (5 phút) và hoàn thiện phiếu bài tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhân vật dì Mây | | | | Hoàn cảnh | Trước khi đi xung phong |  | | Khi từ chiến trường bom đạn trở về |  | | Ngoại hình | Trước khi đi xung phong |  | | Khi từ chiến trường bom đạn trở về |  | | Phẩm chất tính cách | Dứt khoát, cương quyết |  | | Vượt lên hoàn cảnh |  | | Yêu thương con người và tốt bụng |  |   **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  ***1. Bối cảnh câu chuyện***  ***\* Thời gian:*** Ngày dì Mây trở về, chập tối, đêm, sáng, chiều chiều, đêm mưa, tháng ba lại về, cuối thu, đêm sông Châu.  \* ***Không gian:*** Dòng sông, con đò, cây cầu  ***\* Ý nghĩa:***  - Hình ảnh dòng sông, con đò, cây cầu như chứng nhân quan trọng chứng kiến mọi thăng trầm, biến cố đổi thay của những người dân nơi đây.  - Hơn hết đó còn là những sự vật âm thầm chứng kiến những thăng trầm cuộc đời nhân vật chính, dòng sông Châu là nơi chứng kiến tình yêu đẹp đẽ, trong trẻo, thơ mộng của chú San và dì Mây, bến đò là nơi dì Mây chèo đò đưa chú San đi học. Bến đò cũng là nơi đón dì Mây từ chiến trường bom đạn trở về, dòng sông là nơi chứng kiến, cảm thương trước hoàn cảnh nghiệt ngã, đau thương của dì Mây, khi chứng kiến chú San đi lấy vợ đúng ngày mình trở về.  **2. Nhân vật dì Mây**  **a. Hoàn cảnh**  - Trước khi đi xung phong:  + Có mối tình đẹp đẽ, trong trẻo với chú San.  + Nhưng phải chia tay nhau vì chú San đi học nghề ở nước ngoài. Còn dì thì xung phong làm cô y sĩ Trường Sơn.  => Mỗi người mỗi ngả  - Khi từ chiến trường bom đạn trở về:  + Dì bị đạn phạt vào chân, phải đi tập tễnh.  + Chú San thì đã lấy vợ đúng vào ngày dì trở về  => Tình cảnh đáng thương, trớ trêu, tủi thân của dì.  ***b. Ngoại hình***  - Trước khi đi xung phong  + Tóc dì đen dài, óng mượt  + “Dì đẹp gái nhất làng, có khối trai làng ra bến sông ngó trộm dì mày tắm”  - Khi từ chiến trường bom đạn trở về:  + Mái tóc dì xơ và thưa hơn nhiều  => Bom đạn chiến tranh đã lấy đi tuổi thanh xuân, tươi đẹp của những người con gái đôi mươi.  ***c. Phẩm chất tính cách***  - Dứt khoát, cương quyết:  + Thái độ của dì Mây rất cương quyết, thể hiện sự bản lĩnh kiên cường của người phụ nữ. Dì nhất quyết không đồng ý trước lời đề nghị “Mây, chúng ta sẽ làm lại” của chú San.  +Trước sự thể đã rồi dì nhận phần thiệt thòi về mình, dì chỉ muốn một người đàn bà khổ.  - Vượt lên hoàn cảnh:  + Mặc dù phải dùng chân giả nhưng dì vẫn giúp ông chèo đò  + Vẫn sống tiếp sau cú sốc đau đớn về tinh thần.  - Yêu thương con người và tốt bụng:  + Không khi nào dì Mây lấy tiền đò của những lứa học sinh đi học cấp 3 trường huyện.  + Khi dì Mây giúp cô Thanh (vợ chú San) vượt cạn, khi cô Thanh đẻ thiếu tháng lại tràng hoa quấn cổ à phẩm chất tốt bụng, tính cách thương người, luôn nghĩ tới người khác của dì Mây. Mặc dù ở vào hoàn cảnh của dì việc làm đó chẳng hề dễ dàng, nhưng dì vẫn không chút e ngại, chần chừ, suy nghĩ gì mà lập tức tới giúp đỡ cô Thanh vượt qua cơn nguy hiểm, để mẹ tròn con vuông.  => Có thể thấy dì Mây hiện lên với rất nhiều những phẩm chất cao thượng, tốt đẹp, dì đại diện cho những người con gái bước ra từ chiến tranh, mạnh mẽ kiên cường, nhưng đầy tình yêu thương, vị tha sâu sắc. |

**Hoạt động 4: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  ***1. Nội dung***  - Ca ngợi phẩm chất vị tha và tính cách mãnh mẽ của nhân vật dì Mây.  - Cảm thông trước hoàn cảnh và số phận của những người phụ nữ bước ra từ chiến tranh, họ đã hi sinh hạnh phúc của cá nhân góp phần làm nên chiến thắng lớn cho dân tộc.  ***2. Nghệ thuật***  - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật  - Các tình huống được xây dựng hồi hộp, hấp dẫn lôi cuốn người đọc |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Câu 1: “Ngày dì Mây khoác ba lô về làng, chú San đi lấy vợ.”. Đối với nhân vật dì Mây và chú San, tình huống này là:***  A. Bình thường  B. Trớ trêu  C. May mắn  D. Rắc rối  Chọn đáp án: B. Trớ trêu  ***Câu 2: Đối mặt với tình huống chú San đi lấy vợ, tâm trạng của dì Mây như thế nào?***  A. Bồn chồn, bứt rứt  B. Ngỡ ngàng, thảng thốt  C. Tươi vui, rạng rỡ  D. Tức tưởi, đau khổ  Chọn đáp án: D. Tức tưởi, đau khổ  ***Câu 3: Đọc đoạn sau đây, nhận xét thái độ và hành động của nhân vật dì Mây:***  *“Không!”. Tiếng dì Mây phá vỡ khoảng không gian im lặng. Dì bật dậy, chống nạng gỗ cộc cộc đi vào sân. Chú San chạy theo níu áo đì Mây. Dì đứng lại, thở hổn hển: “Thôi! Thôi! Lỡ rồi! Đằng nào cũng chỉ một người đàn bà khổ. Anh về đi!”. Chú San ngập ngừng định nói điều gì. Dì Mây ngăn lại: “Anh đừng lo cho tôi.”.*  *Dì thở dài đánh thượt: “Sự thể đã thế, cố mà sống với nhau cho vuông tròn.”.*  A. Dứt khoát, bản lĩnh, nhân hậu  B. Liều lĩnh, kiêu căng, bất cần  C. Nóng nảy, bực tức, nông nổi  D. Uất ức, tức tưởi, dùng dằng  Chọn đáp án: A. Dứt khoát, bản lĩnh, nhân hậu  ***Câu 4: Các chi tiết dưới đây thể hiện điều gì?***  *- Mẹ hái lá bưởi mang ra bến sông Châu. Mẹ và dì gội đầu cho nhau.*  *- Lúc về mẹ dặn: “Mai. Chịu khó học hành rồi đỡ đần ông cho dì vui. Đừng có nhảy cẫng đi chơi, bỏ dì ngồi một mình.”*  *- Mẹ lại bảo: “Dì ra đây là phải. Ở nhà nhìn sang bên kia hàng râm bụt thấy người ta như đôi chim cu, đến tôi cũng nẫu ruột.”*  A. Mai thiếu sự quan tâm, chăm sóc dì Mây  B. Chú San thờ ơ, lạnh lùng với dì Mây  C. Tình cảm gần gũi, thắm thiết giữa dì và cháu  D. Tình cảm yêu thương sâu nặng của hai chị em gái  Chọn đáp án: D. Tình cảm yêu thương sâu nặng của hai chị em gái  ***Câu 5: Đọc đoạn sau đây và cho biết, vì sao dì Mây khóc?***  *- Ở trong, dì Mây gục luôn xuống bàn đỡ đẻ, khóc tức tưởi. “Ơ cái con này!” Thím Ba ngạc nhiên. Dì Mây càng khóc to hơn. Tiếng khóc của đì hoà lẫn tiếng oe oe của đứa bé. Nghe xót xa, tủi hờn, xen lẫn niềm ao ước, chờ mong và vui buồn lẫn lộn. Chú San vào, bối rồi. Thím Ba bảo: “Tôi hiểu ra rồi. Cứ đề con Mây nó khóc. Xúm vào đưa vợ về phòng sau đẻ.”*  A. Mệt mỏi, căng thẳng  B. Mừng cháu bé ra đời  C. Thương thân, tủi phận  D. Thương xót đứa bé sinh khó  Chọn đáp án: C. Thương thân, tủi phận  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Câu trả lời của HS |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Theo em, vấn đề đặt ra trong truyện này là gì? Vấn đề có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống hôm nay? Hãy ghi lại bằng một đoạn văn (khoảng 6-8 dòng)  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài viết của HS.  - Gợi ý:  Truyện không chủ ý viết về chiến tranh, bom đạn; về những gian khổ, hi sinh của người nữ chiến sĩ ở chiến trường. Truyện tập trung kể về sự hi sinh thầm lặng, bản lĩnh phi thường, phẩm chất tốt đẹp của người nữ thương binh giữa đời thường. Mây, người nữ chiến sĩ quân y Trường Sơn, vốn đã chịu thương tật vì bom đạn, nay trở về quê hương đúng ngày người yêu đi lấy vợ, phải nhận thêm chấn thương tinh thần đau đớn, dai dẳng. Không muốn một người phụ nữ nữa (cô Thanh) phải chịu đau khổ như mình, dì Mây chấp nhận rời xa chú San, lặng lẽ sống nơi lều cỏ bên bến sông Châu. Người phụ nữ ấy không gục ngã vì hai lần đau đớn, vì sự trớ trêu của số phận. Bằng bản lĩnh, nghị lực phi thường, chị đã hoà nhập vào đời sống, sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm mới, sống nghĩa tình, nhân hậu, yêu thương giữa cuộc đời.  Bản lĩnh và lòng nhân hậu của nhân vật dì Mây thật đáng ngưỡng mộ. Cuộc sống hôm nay, tuy không còn chiến tranh, bom đạn, nhưng nghị lực phi thường và lòng nhân hậu của nhân vật dì Mây có sức mạnh cổ vũ mọi người can đảm đối mặt và sẵn sàng vượt qua những những tình huống khó khăn trong cuộc sống, có ý chí vươn lên làm người tốt, sống có ích giữa cuộc đời. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“HỒI TRỐNG CỔ THÀNH”*